

Reveal Style D

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Reveal Style D là sản phẩm sơn tĩnh điện có bề mặt hoàn thiện cao cấp như độ dàn trải vượt trội, lớp hoàn thiện siêu mờ và siêu bóng. Sản phẩm đạt những yêu cầu về lý hóa tính của tiêu chuẩn công nghiệp.

Phạm vi ứng dụng

Sản phẩm này được sử dụng trong nhà.

Phạm vi ứng dụng tiêu biểu:
Phụ kiện cửa hàng
Tủ lạnh
Các thiết bị nhỏ
Đồ nội thất trong nhà
Đồ chiếu sáng trong nhà
Cửa thang máy

ĐIỀU KIỆN LƯU KHO

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Tỷ trọng cụ thể	Calculated	Tiêu biểu $1.6 \pm 0.2 \text{ g/cm}^3$

Lưu trữ

Lưu trữ trong khu vực khô mát. Nhiệt độ tối đa 25°C. Độ ẩm tương đối tối đa 60%. Nếu lưu trữ lâu hơn 12 tháng cần kiểm tra chất lượng sản phẩm.

THI CÔNG

Xử lý bề mặt

Chất lượng tổng thể của hệ sơn phụ thuộc rất lớn vào bản chất của vật cần sơn, cũng như phương pháp và chất lượng của công tác xử lý bề mặt. Để đạt được kết quả tốt nhất, nên tuân theo hướng dẫn của nhà cung cấp dung dịch xử lý bề mặt.

Thi công sơn bột

Quá trình gia nhiệt đóng rắn	Nhiệt độ kết cấu cần sơn	Thời gian
Reveal Style D6	160 °C	10 phút
Reveal Style D8	180 °C	10 phút
Reveal Style D0	200 °C	10 phút

Các quá trình gia nhiệt đóng rắn khác có thể được tạo ra với sự phê chuẩn kỹ thuật.

Chiều dày sơn đề nghị (μm): ≥ 50

Thiết bị

Phù hợp với thiết bị phun sơn Corona. Vui lòng liên hệ với Phòng Kỹ thuật để sử dụng Tribo.

BỀ MẶT HOÀN THIÊN

Màu sắc	Màu sắc đa dạng và có sẵn.
Độ bóng	ISO 2813 (60°) Nhấn mịn D6 ≥ D8 ≥20 D0 ≤ 20 và ≥ Nhấn mịn (Sahara) Visual check against master panels
Hoàn thiện	Bề mặt nhấn mịn và hoa văn mịn (fine texture)

THÔNG SỐ SẢN PHẨM

Những thông số kỹ thuật tiêu biểu được cung cấp dưới đây cho sản phẩm này khi nó được thi công như sau:

Bề mặt	Các tấm thép cán nguội đã xử lý phủ màng phosphate sắt
Chiều dày tấm thứ (mm)	0.8
Chiều dày màng sơn (µm)	50-70

Những thông số đặc thù để kiểm nghiệm.

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Độ bám dính	ISO 2409	Cắt ca-rô cấp độ Gt0 (bám dính 100%)
Thử nghiệm theo phương pháp đội màng sơn (cupping)	ISO 1520	≥5 mm
Khả năng chịu va đập	ASTM D2794 (5/8 " ball) (inch-pound, mặt trước và sau) Độ bóng < 20 Độ bóng 20-59 Độ bóng > 60	20/20 40/20 120/80
Độ bền khi phun dung dịch muối trung tính	ISO 9227 ISO 4628-2 ISO 4628-8	Không phồng rộp và ăn mòn tối đa 2 mm từ vết cắt sau 240 giờ
Độ bền với không khí ẩm	ISO 6270-2 ISO 4628-2 ISO 4628-8	Không phồng giộp và ăn mòn tối đa 2 mm từ mép vết cắt sau 504 giờ.

Khả năng chịu đựng được

Sơn bột tĩnh điện được thi công trong một quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ với phương pháp phun hỗn hợp bột và khí sử dụng súng phun tĩnh điện và lò sấy đóng rắn nhiệt độ cao để hình thành màng sơn. Hầu như không thải VOC trong quá trình thi công khi so sánh với việc sử dụng các loại sơn dung môi thông dụng. Bột không sử dụng hoặc thu hồi có thể được tái sử dụng với mức lãng phí tối thiểu. Ngoài ra, tất cả các sản phẩm của Sơn tĩnh điện Jotun đều không chứa chì.

Trường hợp miễn trừ

Bảng thông số kỹ thuật

Reveal Style D



Jotun Protects Property

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.